

Bản án số: 25/2022/HS-ST
Ngày 25-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Thạch.

Thẩm phán: Ông Lê Quân Vương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Cương.

Ông Trần Anh Dũng.

Bà Nguyễn Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20 và 25 tháng 01 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh S, sinh năm 1998 tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ha và bà Nguyễn Thị T; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/8/2019 cho đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1991 tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: số 477, tổ 20, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị T; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/8/2019 cho đến ngày 18/5/2021 được trả tự do và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tấn Đ và Nguyễn Thanh S: ông Trần Quốc D - Luật sư của Văn phòng Luật sư T, thuộc Đoàn Luật sư Thành

phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: số 676/8, đường L, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- *Bị hại*: Ông Nguyễn Trường G, sinh năm 1987; nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh; có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1991; nơi cư trú: số 4/51E, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Ông Đào Thanh H, sinh năm 1962; nơi cư trú: số 4/51E, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

3. Bà Đào Thị L, sinh năm 1989; nơi cư trú: số 4/51E, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

4. Bà Cao Thị Bích L, sinh năm 1968; nơi cư trú: ấp Vĩnh T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang; vắng mặt.

5. Bà Trần Thị Kim K, sinh năm 1990, nơi cư trú: số 4/51E, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

6. Bà Nguyễn Trúc L, sinh năm 1997; nơi cư trú: số 4/51E, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

7. Ông Nguyễn Quốc V, sinh năm 1993; nơi cư trú: phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

8. Ông Nguyễn Hoài N, sinh năm 1991; nơi cư trú: số 4/51E, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

9. Ông Phạm Văn An, sinh năm 1995; nơi cư trú: khu phố Bình Đức 2, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

10. Ông Lê Thoại K, sinh năm 1978; nơi cư trú: số 4/51E, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

11. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1969; nơi cư trú: ấp Long Quới 1, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

12. Bà Nguyễn Thị Tú T, sinh năm 1995; nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

13. Bà Tô Thị Kim T, sinh năm 1977; nơi cư trú: số 4/51E, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

14. Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1989; nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tấn Đ là anh ruột của Nguyễn Thanh S, Đ và S cùng ở trọ tại phòng trọ số 20, khu nhà trọ thuộc khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 17 giờ ngày 25/8/2019, Đ, S cùng với 02 người bạn tên Đ và L tổ chức ăn, uống (uống rượu) tại phòng trọ của Đ và S. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn N (sinh năm 1991, nơi cư trú: ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang) ở trọ tại phòng trọ số 15 chung khu trọ của Đ và S, chạy xe trong khu vực lối đi chung của dãy trọ và net pô gây ồn ào, N thấy tại phòng trọ của Đ và S đang tổ chức ăn, uống nên dừng xe trước cửa phòng trọ số 20 để xin lỗi về việc mình net pô gây ồn ào. Đạt cầm một ly rượu ra mời N nhưng lúc này giữa Đ và N có lời qua tiếng lại dẫn đến mâu thuẫn nên N đập ly rượu xuống đất thì Đ dùng tay phải đánh vào mặt N một cái. Bực tức vì bị Đ đánh, N chạy về phòng trọ của mình lấy 01 con dao Thái Lan cán màu đen dài khoảng 25cm để quay lại đánh Đ thì được ông Đào Thanh H (cha vợ của N) và bà Đào Thị L (là vợ của N) can ngăn, đẩy N vào phòng trọ số 15 không cho N đi sang phòng trọ số 20 để đánh Đ và S. Thấy N chạy về phòng trọ lấy dao, S cũng chạy vào phòng trọ của mình lấy 01 con dao tự chế dài khoảng 50cm, cán bằng nhựa màu trắng chạy ra trước cửa phòng mục đích là để đánh nhau với N nhưng do N bị giữ trong phòng nên không xảy ra đánh nhau. Lúc Đ dùng tay đánh N thì Nguyễn Thanh P (ở phòng trọ số 17, là bạn của N) đang ở hành lang dãy phòng trọ nhìn thấy nên P về phòng trọ số 17 lấy 01 con dao dài khoảng 25cm, cán bằng nhựa màu vàng chạy lại vị trí S và Đ đứng để đánh Đ và S. Trong lúc đánh nhau, P dùng dao đâm vào vùng bụng trái của S thì Đ dùng chân đạp vào chân P làm P té ngã ngửa xuống nền của lối đi chung dãy trọ, S lập tức dùng dao chém vào vùng bụng, mông, đùi và tay trái của P. Thấy sự việc đánh nhau, Nguyễn Hoài Â, Nguyễn Quốc V, Phạm Văn A đến can ngăn nhưng Đ và S vẫn tiếp tục đánh P. Lúc này, ông Nguyễn Trường G (là anh ruột của P, ở trọ tại phòng số 05) nhìn thấy P đang bị Đ và S đánh nên G vào trong phòng trọ lấy một bếp ga mini ném về phía Đ, S để ngăn cản Đ, S đánh P làm trúng vào mí mắt phải của Đ chảy máu, S tiến đến chỗ G đang đứng dùng dao chém từ trên xuống trúng phần mặt bên trái của G nên G bỏ chạy vào phòng trọ số 05 rồi đóng cửa lại. Lúc này, chị Đào Thị và bà Cao Thị Bích L (là mẹ của Nguyễn Văn N) dùng cây sào phơi quần áo quơ qua quơ lại để ngăn cản S và Đ đánh P. Cùng lúc đó, chị Trần Thị Kim K (là vợ của P) kéo P vào phòng trọ số 15 và đóng cửa lại. Đ tiếp tục nhặt một cục gạch ông và lấy một cây sào phơi quần áo đi tới trước phòng trọ của G, P đập cửa và lớn tiếng chửi bới, thách thức nhưng G và P không mở cửa nên khoảng 10 phút sau Đ bỏ đi. Sau đó, L chở S và V, A chở Đ đi bệnh viện. Trên đường đi, khi đến nhà ông Nguyễn Văn B (là chú ruột của Đ và S), Đ nói cả nhóm dừng lại rồi Đ vào nhà ông B lấy một con dao dài khoảng 35cm để quay lại đánh P và G thì ông B giật con dao lại nên Đ đi qua phòng trọ của con gái ông B là Nguyễn Thị Tú T lấy một con dao dài 25cm quay lại phòng trọ để tìm đánh P và G nhưng được một số người trong dãy trọ ngăn cản, Đ bỏ đi đến phòng khám B thuộc phường B, thành phố T khâu vết thương ở mí mắt phải thì bị lực lượng Công an mời về làm việc.

Đối với Nguyễn Thanh S, sau khi thực hiện hành vi dùng dao chém P và G, S được L chở đi bệnh viện điều trị vết thương. Đến ngày 28/8/2019, S ra đầu thú.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 515/2019/GDPY ngày 07/11/2019 của Trung Tâm pháp y tỉnh Bình Dương đối với Nguyễn Trường G kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 17% (mười bảy phần trăm) theo bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số: 20/2014/TT-BYT do Bộ Y tế ban hành ngày 12/6/2014.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 510/2019/GDPY ngày 06/11/2019 của Trung Tâm pháp y tỉnh Bình Dương đối với Nguyễn Thanh P kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 10% (mười phần trăm) theo bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số: 20/2014/TT-BYT do Bộ Y tế ban hành ngày 12/6/2014.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 288/2020/GDPY ngày 15/07/2020 của Trung Tâm pháp y tỉnh Bình Dương đối với Nguyễn Thanh S kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 08% (tám phần trăm) theo bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo thông tư số: 20/2014/TT-BYT do Bộ Y tế ban hành ngày 12/6/2014.

Ngày 20/07/2020, Nguyễn Thanh S có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với hành vi cố ý gây thương tích của Nguyễn Thanh P. Ngày 08/6/2021, Nguyễn Thanh S rút yêu cầu khởi tố đối với hành vi cố ý gây thương tích của Nguyễn Thanh P. Do đó, ngày 14/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương đã ra quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự và quyết định đình chỉ điều tra bị can đối với Nguyễn Thanh P về tội “Cố ý gây thương tích”.

Trong quá trình điều tra đã thu giữ: 01 (một) dao Thái Lan dài 25cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, cán dao màu nâu vàng và 01 (một) bếp ga mini bằng kim loại.

Về trách nhiệm dân sự: các đương sự không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Đối với hành vi của Nguyễn Văn N, khi N về phòng trọ lấy dao thì được ông Đào Thanh H và chị Đào Thị L can ngăn và đẩy vào phòng trọ nên không tham gia đánh nhau. Do đó, hành vi của N chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

Đối với hành vi của ông Nguyễn Trường G, ông G đã dùng bếp ga mini ném về phía Nguyễn Tấn Đ làm Đ rách mí mắt nhưng mục đích của anh G chỉ để ngăn cản việc Đ và S đánh P. Đồng thời, Nguyễn Tấn Đ chỉ bị thương tích nhẹ và không yêu cầu xử lý hình sự nên không đề cập xử lý.

Tại Cáo trạng số 64/CT-VKSBD-P2 ngày 24/6/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thanh S về tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Tấn Đ về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung: giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo; đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 15, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Giết người” chưa đạt; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 dao Thái Lan là công cụ thực hiện tội phạm và 01 Bếp ga mini là vật chứng trong vụ án không còn giá trị sử dụng.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày lời bào chữa: không thống nhất tội danh Viện Kiểm sát truy tố đối với các bị cáo S và Đ. Bị cáo S không có ý thức tước đoạt mạng sống của bị hại G. Nguyên nhân xảy ra vụ án do bị hại G dùng bếp ga mini ném vào bị cáo Đ tạo nên sự căng thẳng mất kiểm soát đối với bị cáo S, gây ra tình trạng bị kích động mạnh. Đề nghị Hội đồng xét xử chuyển tội danh cho bị cáo S thành tội “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh”. Đối với bị cáo Đ, bị cáo chỉ đánh nhau tại khu nhà trọ, không đánh nhau nơi công cộng, đông dân cư; bị cáo chỉ cầm cây sào phơi đồ và cục gạch để phòng thân, không có hành vi đập phá cửa phòng trọ của bị hại G và P. Hành vi của bị cáo không đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Đại diện Viện Kiểm sát đối đáp: giữ nguyên quan điểm luận tội.

Các bị cáo Nguyễn Tấn Đ và Nguyễn Thanh S thống nhất lời bào chữa của người bào chữa và không tranh luận bổ sung.

Các bị cáo nói lời sau cùng: các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét xử phạt mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại Nguyễn Trường G vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, những người làm chứng vắng mặt không rõ lý do nhưng đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ, việc vắng mặt họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử

vụ án, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thanh S, Nguyễn Tấn Đ khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố đối với các bị cáo. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: khoảng 18 giờ ngày 25/8/2019, Nguyễn Văn N chạy xe mô tô trong khu vực lối đi chung của dãy trọ (thuộc khu phố Bình Đức 2, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương) nẹt pô gây ồn ào nên xảy ra mâu thuẫn với Nguyễn Tấn Đ và Nguyễn Thanh S ở khu trọ, dẫn đến Đ dùng tay đánh vào mặt của N nhưng không gây thương tích. N bực tức chạy về phòng trọ lấy dao mục đích để đánh Đ và S nhưng được người thân can ngăn. Do bên vực N nên Nguyễn Thanh P cầm dao (dài khoảng 25cm, cán bằng nhựa màu vàng) chạy lại vị trí của S đâm S trúng vào vùng bụng trái một nhát, Đ dùng chân đạp vào chân của P làm P té ngã, S lập tức dùng dao (dài khoảng 50cm, cán bằng nhựa màu trắng) chém vào vùng bụng, hông, đùi và tay trái của P. Ông Nguyễn Trường G là anh ruột của P nhìn thấy P đang bị Đ và S đánh nên vào trong phòng trọ lấy một bếp ga mini ném trúng vào mí mắt phải của Đ. Thấy vậy, S tiến lại vị trí của G và dùng dao chém từ trên xuống trúng vào phần mặt bên trái của G nên G bỏ chạy vào phòng trọ số 5 rồi đóng cửa lại. Bà Đào Thị L, Cao Thị Bích L và Trần Thị Kim K ngăn cản Đ và S tiếp tục đánh P và kéo P vào phòng trọ số 15 đóng cửa lại. Đ tiếp tục nhặt một cục gạch ông và lấy một cây sào phơi quần áo đi tới trước phòng trọ của G, P đập cửa và lớn tiếng chửi bới, thách thức đánh nhau nhưng G và P không mở cửa nên khoảng 10 phút sau Đ bỏ đi. Sau đó, Đ tiếp tục cầm dao quay lại tìm G và P để đánh nhau nhưng được một số người trong dãy trọ ngăn cản nên không đánh được.

Hành vi của bị cáo S dùng dao là hung khí nguy hiểm chém từ trên xuống trúng vào vùng mặt bên trái của bị hại G, là vùng trọng yếu trên cơ thể con người, gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể 17% (mười bảy phần trăm), bị hại không chết là do bỏ chạy vào phòng trọ nên đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” chưa đạt; giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn, bị hại chỉ có hành vi dùng bếp ga mini ném trúng vào mí mắt phải của Đ để ngăn cản Đ và bị cáo đánh P nhưng bị cáo đã dùng dao chém vào mặt của bị hại gây thương tích nên phạm tội thuộc tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 và Điều 15 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo Đ dùng tay đánh N, dùng chân đạp P, cầm cục gạch ông và cây sào đập cửa phòng trọ của bị hại và P, lớn tiếng chửi bới, thách thức đánh nhau, cầm dao đi tìm bị hại để đánh, làm ảnh hưởng đến trị an tại khu vực, gây tâm lý bất ổn cho người dân và làm ảnh hưởng đến trật tự công cộng tại khu vực này nên đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Cáo trạng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo với tội danh, điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Đối với hành vi của bị cáo S dùng dao chém vào vùng bụng, mông, đùi và tay trái của Nguyễn Thanh P gây thương tích cho P với tỷ lệ tổn thương cơ thể 10% (mười phần trăm), nhưng P không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo S nên Cơ quan tiến hành tố tụng không đề cập xử lý.

[5] Đối với hành vi của Nguyễn Thanh P dùng dao đâm vào vùng bụng trái của bị cáo S gây thương tích cho S với tỷ lệ tổn thương cơ thể 08% (tám phần trăm), nhưng S đã rút yêu cầu khởi tố đối với hành vi cố ý gây thương tích của P. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương đã đình chỉ điều tra vụ án, đình chỉ điều tra bị can đối với Nguyễn Thanh P về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng quy định.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo S là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo S biết việc dùng dao là hung khí nguy hiểm dễ tấn công bị hại sẽ gây nguy hiểm đến tính mạng của bị hại nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo Nguyễn Tấn Đ biết rõ hành vi ẩu đả, đánh nhau, cầm cục gạch và cây sào đến phòng trọ của người khác gây náo loạn trong khu vực dân cư là vi phạm pháp luật, ảnh hưởng đến tình hình an toàn trật tự tại địa phương nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguyên nhân trực tiếp gây ra hậu quả của vụ án nên cũng cần có hình phạt thích hợp nhằm có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[7] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: không có.

[8] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo S sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đến Công an đầu thú. Vì vậy, các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Về trách nhiệm dân sự: không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng: đối với 01 (một) dao Thái Lan dài 25cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, cán dao màu nâu vàng và 01 (một) bếp ga mini bằng kim loại là công cụ thực hiện tội phạm và là vật chứng trong vụ án không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[11] Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp nên được chấp nhận; ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[12] Về án phí: các bị cáo Nguyễn Thanh S và Nguyễn Tấn Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 329, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh S phạm tội “Giết người” chưa đạt.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn Đ phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 15; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/8/2019.

2.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/8/2019 đến ngày 18/5/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 47 và 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) dao Thái Lan dài 25cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, cán dao màu nâu vàng (trên lưỡi dao có lỗ tròn) và 01 (một) bếp ga mini bằng kim loại (tình trạng bị hư hỏng hoàn toàn không còn sử dụng được).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15 tháng 10 năm 2020).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Nguyễn Thanh S và Nguyễn Tấn Đ, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT 1);
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương;
- Trại Tạm giam - Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng (04);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân xã, phường nơi các bị cáo cư trú;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án (04);
- Tổ Hành chính tư pháp (02);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, LTH, 23.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Ngọc Thạch

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
THÀNH VIÊN**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phụng - Trần Anh Dũng - Nguyễn Văn Cường

Lê Quân Vương

Bùi Ngọc Thạch

